

Số: 756/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và
Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử
dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý
số 787/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 06 năm 2026, về việc yêu cầu công
nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh **Lê Văn C**, sinh năm 1990; CCCD: 036090000113; Nơi thường
trú: **Tập thể V phường N, thành phố Hà Nội; Cư trú: số E Đ, tổ B, phường
Đ, thành phố Hà Nội.**

- Chị **Hà Thị P** – sinh năm 1991; CCCD: 030191013252; Nơi thường trú:
**Tập thể V phường N, thành phố Hà Nội; Tạm trú: P408 E5 P, phường K, thành
phố Hà Nội.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh **Lê Văn C** và chị **Hà Thị P** tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn
tại **UBND xã H, huyện H, tỉnh Nam Định** nay là **xã H, tỉnh Ninh Bình** vào ngày
13/10/2014. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên
nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được
tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh **C** và chị **P** cùng
xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng hàn gắn tình cảm
vợ chồng nên cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, đồng
thời anh chị cũng thống nhất thỏa thuận về con chung, tài sản chung, các khoản
nợ chung và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong Biên
bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 06 năm 2026 là hoàn toàn tự

nguyên và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh **Lê Văn C** và chị **Hà Thị P**.

- Về con chung: Anh **C** và chị **P** có 01 con chung: **Lê Nguyên Đ**, sinh ngày 04/08/2015.

Giao con chung **Lê Nguyên Đ** cho chị **P** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh **C** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 tháng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 09/06/2026) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh **C** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh **C** và chị **P** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh **C** và chị **P** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

lệ phí: Anh **C** tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng anh **C** đã nộp theo biên lai số 0012635 ngày 26/05/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực **3**- Hà Nội;
- UBNDX Hải Thịnh, tỉnh Ninh Bình (trước sáp nhập: Xã Hải Châu, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định); ĐKKH số 56/2014; Quyền số: 01; ngày 13/10/2014);
- Phòng THA dân sự Khu vực **3**- Hà Nội;
- TANDTP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hồng Hạnh